

**HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Điều Thị Hương

Ông: Lê Đình Cóong

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nông Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu M**; sinh năm 1987. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1960; họ và tên mẹ: Trương Thị Ngọc Á, sinh năm: 1967; họ và tên vợ: Trần Thị V, sinh năm: 1986; Bị cáo có 03 người em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 15/01/2022 được tại ngoại đến nay – có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh năm 1991. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; họ và tên cha: Lê Văn T, sinh năm: 1971. Mẹ: Trịnh Thị H, sinh năm: 1972; họ và tên vợ: Mai Thị T sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Bị cáo có 01 người em sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 15/01/2022 được tại ngoại đến nay – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lương Văn H, sinh năm: 1987; địa chỉ: KP. T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt

+ Trần Thị V, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương – có mặt

- Người làm chứng: Trần Thị M D, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 06/01/2022, Đồn biên phòng Bù Đốp phối hợp với Công an huyện Bù Đốp, Công an xã Thiện H tiến hành kiểm tra khu vực thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu M đang điều khiển xe ô tô hiệu Nissan, màu nâu, biển số 61C – 299.27 cùng với Lê Văn T vận chuyển 40 kg pháo nổ được để trên ghế ngồi phía sau xe ô tô (gồm có 03 bao tải bên trong chứa 20 khối hình thang cân, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có kích thước 26cm x 18cm x 10cm và 18cm x 18cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE”, “49 SHOTS”, “CS996”, bên trong mỗi khối có chứa 49 ông giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm); thu giữ xe ô tô biển số 61C – 299.27, điện thoại hiệu Mobell màu xanh của M.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu M và Lê Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, M rủ T đến huyện Bù Đốp mua pháo về sử dụng, T đồng ý và chuẩn bị tiền để mua pháo. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô 61C – 299.27 chở T từ huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến khu vực thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại đây, M điện thoại cho Muôn (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 20 hộp pháo hoa loại 49 với giá 14.000.000đ và hẹn giao pháo tại khu vực lô cao su thuộc thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M và T chạy đến địa điểm hẹn gặp Muôn để nhận và chất pháo lên ghế ngồi phía sau xe ô tô, T trả tiền pháo cho Muôn là 14.000.000đ. Sau đó, M điều khiển xe ô tô chở T vận chuyển pháo về tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 602/C09B ngày 11/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 40kg.

Cáo trạng số: 31/CTr-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M, Lê Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M, Lê Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo M từ 02 năm đến 03 năm tù, cho hưởng án treo. Bị cáo T từ 02 năm đến 03 năm tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không có lỗi, nên đề nghị giao chiếc xe

cho cơ quan thi hành án bán đấu giá tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sung vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bà Trần Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Đối với các vật chứng khác vẫn giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị V: đề nghị xem xét chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng, bà không biết chồng lấy xe đi chở pháo, nên đề nghị trả lại chiếc xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Do có nhu cầu mua pháo về sử dụng, Nguyễn Hữu M đã rủ Lê Văn T cùng đi mua pháo, T đồng ý và chuẩn bị tiền để mua pháo. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, M điều khiển xe ô tô Nissan, màu nâu, biển số 61C-299.27 đến Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. M gọi điện thoại hỏi mua 20 hộp pháo hoa loại 49 quả từ Muôn với giá 14.000.000đ. Muôn hẹn giao pháo tại lô cao su khu vực thôn 3, xã T, huyện B. Khoảng 16 giờ cùng ngày M điều khiển xe đến điểm hẹn gặp Muôn nhận và chất pháo lên xe, T trả tiền cho Muôn 14.000.000đ, sau đó M điều khiển xe ô tô chở T và pháo về nhà ở tỉnh Bình Dương. Trên đường về thì bị bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 602/C09B ngày 11/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 40kg.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu M, Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Hữu M, Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết nhà nước cấm việc vận chuyển, mua bán pháo nổ trái phép, hành vi vận chuyển, mua bán và sử dụng pháo nổ trái phép là vi phạm pháp luật, NH các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. 02 bị cáo vận chuyển tổng khối lượng 40kg pháo nổ, Cáo trạng số 31/CTr-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố

bị cáo Nguyễn Hữu M, Lê Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, từ hành vi vận chuyển pháo nổ, sử dụng, đốt pháo sẽ gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm do 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cả 02 bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, cả 02 bị cáo đều là người thực hành phạm tội. Trong đó bị cáo M là người giữ vai trò khởi xướng, bị cáo là người rủ rê và trực tiếp liên hệ và chở bị cáo T đi mua pháo, còn bị cáo T là người chuẩn bị tiền để mua pháo, trực tiếp trả tiền mua pháo cho Muôn nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, 02 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; riêng bị cáo T đang nuôi con nhỏ; các bị cáo đều gặp khó khăn về kinh tế và là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do cả 02 bị cáo phạm tội lần đầu, có hộ khẩu, lý lịch rõ ràng, có công việc làm ổn định, nên cần vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tinh thần nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[7] Vật chứng của vụ án:

+ Xe ô tô Nissan, biển số 61C – 299.27 là tài sản chung của Nguyễn Hữu M và vợ Trần Thị V, do M đứng tên. Ngày 01/6/2021, M ký hợp đồng cho Công ty cổ phần gỗ Bình Định (do ông Lương Văn H làm giám đốc) thuê trong thời hạn 03 năm (đã thanh toán tiền thuê xe là 48.000.000 đồng), Ngày 06/01/2022, M sử dụng xe ô tô này để vận chuyển pháo nổ, vợ bị cáo không biết, nên không có lỗi, do đây là tài sản của bị cáo M và vợ là chị Trần Thị V, tài sản có trong thời kỳ hôn nhân nên cần tịch thu 1/2 trị giá chiếc xe sung vào ngân sách nhà nước, giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp bán đấu giá theo quy định.

Đối với hợp đồng thuê xe giữa ông Lương Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu M, do ông H vắng mặt và không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp ông H có yêu cầu thì có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

+ Đối với điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh của Nguyễn Hữu M sử dụng để liên hệ mua bán pháo nổ, xét tài sản còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 36kg pháo còn lại sau giám định, xét đây là hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Đối với Muôn (không rõ nhân thân lai lịch) đã sử dụng số điện thoại 0979.326.673 gọi điện liên hệ bán pháo nổ cho M và T, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị tra cứu, cung cấp thông tin số điện thoại gửi Viettel Bình Phước NH chưa có văn bản trả lời nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu M, Lê Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Hữu M 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05(năm) năm, tính từ ngày tuyên án (Ngày 26-5-2022).

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Văn T 02(hai) 06(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05(năm) năm, tính từ ngày tuyên án (Ngày 26-5-2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu M, Lê Văn T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Lê Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 36kg pháo nổ được niêm phong trong thùng giấy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ trị giá chiếc xe ô tô Nissan, màu nâu biển số 61C – 299.27 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Hữu M với Trần Thị V. Trả lại ½ trị giá chiếc xe ô tô Nissan, màu nâu biển số 61C – 299.27 cho chị Trần Thị V. Giao chỉ cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tổ chức bán đấu giá theo quy định.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007762 ngày 20 tháng 4 năm 2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thảo